

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HS-ST
Ngày 14/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Minh và ông Đặng Võ Luyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 12 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo: **Nguyễn Sĩ A** - sinh năm 1983;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 09/12. Con ông Nguyễn Sỹ T (đã chết) và bà Trần Thị N; Vợ là chị Phạm Thị Minh T (đã ly hôn). Có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-XPHC ngày 17/3/2009 của Công an thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, mức phạt 350.000đ. Thi hành xong quyết định ngày 09/4/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2021, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1993 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1962 (là bố đẻ của bị hại) và bà Phan Thị Kim D, sinh năm 1970 (là mẹ đẻ của bị hại);

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông T và bà D: Chị Nguyễn Mỹ Huyền T, sinh năm 1990 (là chị gái của bị hại);

Đều có nơi cư trú: Số nhà 43, đường P, tổ 16, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình (có mặt)

3. Người làm chứng:

- Chị Đầu Thị N, sinh năm 1972; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Chu Văn Đ, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Chị Trần Thị N, sinh năm 1980; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Vũ Minh T, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Sĩ A và chị Nguyễn Thị Hồng N có quan hệ tình cảm từ năm 2018. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/4/2021, A điều khiển xe mô tô của chị N nhãn hiệu Vespa biển số 17B8-081... chở chị N đi từ thành phố Thái Bình về nhà bà Trần Thị N (là mẹ đẻ của A) ở thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi ăn cơm xong, bà N có việc đi ra ngoài, ở nhà có A, chị N cùng hai con riêng của A là cháu Nguyễn Sỹ H.A và cháu Nguyễn Thị T.A. Trong lúc A và chị N ngồi nói chuyện tại phòng khách tầng một thì xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi do A nghi ngờ chị N có quan hệ tình cảm với người khác. Chị N bỏ lên phòng ngủ trên gác xép tầng hai còn A dọn dẹp nhà cửa và tắm cho con. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, A lấy 02 vỏ chai nhựa Coca-Cola loại 1,5 lít, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Spacy biển số 17M8-9... của bà N đi một mình đến cây xăng Tây Sơn thuộc tổ dân phố Nam Sơn, thị trấn Tiền Hải để mua xăng đổ vào xe của chị N. A mua 100.000 đồng tiền xăng loại A95, đổ đầy vào 02 chai nhựa mang theo, số còn lại đổ vào xe Spacy rồi điều khiển xe quay về nhà. Trên đường về, A vào quán tạp hóa bên đường mua 02 chai nước ngọt loại 1,5 lít, 02 hộp bánh kem, 04 gói bim bim và 01 bao thuốc lá Thăng Long. Khi về đến nhà, A khóa cổng, khép cửa chính để đảm bảo an ninh, đưa bim bim cho hai con ăn, cắt nước ngọt, bánh kem trong tủ lạnh, bao thuốc lá A rút túi quần đang mặc rồi cầm 02 chai xăng vừa mua đổ vào bình xăng xe Vespa của chị N. A đổ hết 01 chai xăng vào bình xăng thì nảy sinh ý định mang xăng lên dọa để buộc chị N nói rõ việc có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác hay không nên A lấy chai xăng thứ hai đổ đầy xăng vào vỏ chai nước Lavie loại 500 ml đang treo trên xe của chị N, số xăng còn lại A đổ nốt vào bình xăng. Sau đó, A bỏ cả 03 chai nhựa (gồm 02 vỏ chai Coca-Cola, 01 chai Lavie đựng xăng) vào trong túi nylon mang lên phòng ngủ trên gác xép tầng hai. Khi lên đến nơi, A thấy chị N đang nằm trên giường nói chuyện điện thoại, A đặt túi nylon đựng các chai nhựa dưới nền nhà cạnh tủ quần áo và bỏ bao thuốc lá lên mặt cùng thờ trong phòng. Trên mặt cùng thờ có sẵn 01 bao thuốc lá Thăng long đã bóc dở và 01 bật lửa ga, A

rút 01 điều thuốc lá tại bao thuốc dở và cầm bật lửa định hút thuốc thì nghe thấy tiếng cháu T.A cở tầng một khóc đòi xem điện thoại. A đặt điều thuốc và bật lửa xuống thành tường tại cửa sổ và gọi cháu H.A lên gác lấy điện thoại đưa cho cháu T.A. Khi cháu H.A đi xuống có dùng tay đóng cửa gác xép, A và chị N tiếp tục cãi nhau về chuyện tình cảm, A bực tức bỏ ra ngoài ban công phơi quần áo. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi phơi quần áo xong, A lấy tại khu vực ban công 01 chiếc chậu nhựa màu xanh dương đường kính khoảng 30-40cm mang vào phòng, đặt trên nền nhà trước cửa thờ, cách tường khoảng 30 - 40cm. Chị N ngồi dậy ở mép giường, hai chân chạm nền nhà, A ngồi xuống nền nhà sát cửa sổ, đối diện với chị N; tay phải A cầm chai xăng vừa đổ vào chậu vừa nói: “Bốn năm trời bên nhau, mà không thật lòng với tạo một lần hả N?”, A đổ hết xăng vào chậu thì vắt chai nhựa xuống nền nhà. Chị N đi lại ngồi xuống nền nhà sát bên dưới cửa thờ, chậu xăng ở giữa A và chị N. Chị N nói: “Vợ mày, mày không tin thì còn tin ai, mai tao ra công an xã báo mày bôi nhọ danh dự.” thì A nói: “Tao tin mày làm sao được khi những lời mày nói ra, mày không giải thích được”. Nói xong, A quay mặt sang phải, phía cửa sổ lấy điều thuốc lá và bật lửa. A đưa thuốc lên môi ngậm, tay phải cầm bật lửa đưa lên sát đầu điều thuốc, vừa bật lửa châm thuốc vừa quay mặt trở lại, cùng lúc này chị N hai tay cầm chậu xăng đổ úp vào người từ ngực trở xuống khiến lửa bùng lên, toàn bộ người chị N bốc cháy. Thấy vậy A vắt bật lửa và thuốc xuống nền nhà, mở cửa ban công kéo chị N vào nhà tắm, đặt chị N nằm ngửa, vặn vòi xả nước ra nền nhà và dùng vòi hoa sen xả nước để dập lửa trên người chị N, sau đó A chạy vào phòng ngủ ý định mở cửa để xuống tầng một nhưng do lửa đã cháy lan khắp phòng nên A chạy trở lại ban công. Chị N bò từ nhà tắm ra ban công bảo A lấy chăn dập lửa. A nói cháy hết rồi không lấy được, thì chị N đứng lên chạy vào phòng. A gọi chị N, chị N nói: “Vợ không nhìn thấy gì nữa, vợ mù rồi”. Do lửa cháy to, A không vào phòng được nên đứng ngoài ban công hô hoán, kêu cứu. Thấy cháy, người dân xung quanh gọi cửa thì cháu H.A đang ngủ tại tầng một cầm chìa khóa ra mở cửa, hai cháu H.A, T.A được người dân đưa ra ngoài. Lúc này ông Trần Thanh H là hàng xóm chạy lên tầng hai mở cửa gác xép, thấy chị N nằm dưới nền nhà cạnh cửa tràm chắn lên người, ông H bế chị N ra bên ngoài, đặt cạnh bờ sông, đối diện nhà bà N. A được người dân dùng búa phá lan can bằng xi măng tại gác xép tầng hai đưa ra ngoài. Chị N bị bỏng nặng, được đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã Tây Tiến, sau đó chuyển Bệnh viện đa khoa huyện Tiên Hải, Bệnh viện bỏng quốc gia Lê Hữu Trác. Đến 20 giờ 01 phút ngày 24/4/2021, chị N chết tại gia đình. Nguyễn Sĩ A bị bỏng xăng độ 1, 2 vùng đầu mặt cổ, hai tay, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Tiên Hải, sau đó chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, ngày 03/5/2021 A được chuyển về điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Tiên Hải đến ngày 14/5/2021 xuất viện.

- Kết luận giám định số 3163/C09-P2 ngày 26/4/2021 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: Trong các mẫu vật gửi giám định gồm sản phẩm cháy trên nền gác xép; 01 chăn bằng vải và 01 quần bò bị cháy xém không rõ kích thước thu trên người nạn nhân Nguyễn Thị Hồng N; 03 chậu nhựa thu tại nền ban công gác xép tầng 2 nhà bà Trần Thị N đều tìm thấy dấu vết của xăng (bút lục 120).

- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 96/PY-PC09 ngày 06/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Thị Hồng N chết do sốc bỏng nhiệt (bút lục 125, 126).

Bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Sĩ A về tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sĩ A phạm tội “Giết người”.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sĩ A từ 8 năm tù đến 9 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2021.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tổng số tiền 150 triệu đồng cho gia đình bị hại. Đại diện của gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác.

+ Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) chiếc chậu có đường kính lần lượt là 0,39m, 0,53m, 0,6m; 01 (một) chiếc chăn bằng vải có họa tiết kẻ ca rô màu trắng, đỏ, tím; 01 (một) quần bò đã bị cháy xém; 05 (năm) vỏ chai nhựa loại 300 ml; 01 (một) túi linon màu đen đựng sản phẩm cháy thu trên nền gác xép trong nhà bà Trần Thị N; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long đã bị cháy dở; Sản phẩm cháy của điện thoại di động màn hình cảm ứng. Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng sữa, mặt màn hình bị rạn nứt đã qua sử dụng của Nguyễn Sĩ A.

+ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Sĩ A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa và nhất trí với luận tội với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, bị cáo rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng đã được tổng đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp và thống nhất với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 06 giờ 10 phút ngày 14/4/2021, Biên bản khám nghiệm hiện trường bổ sung hồi 09 giờ ngày 27/4/2021; Biên bản khám nghiệm tử thi hồi 20 giờ 45 phút ngày 24/4/2021 và các tài liệu giám định liên quan đến tử thi; Các biên bản tạm giữ, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản kiểm tra đồ vật ngày 26/4/2021 và biên bản làm việc ngày 04/5/2021... Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 23/4/2021, tại phòng ngủ gác xép tầng hai nhà bà Trần Thị N, sinh năm 1956, ở thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Sĩ A và người yêu là chị Nguyễn Thị Hồng N xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau về chuyện tình cảm. Mặc dù A biết xăng là chất nguy hiểm, dễ gây cháy nổ, biết phòng ngủ của mình có diện tích nhỏ, có nhiều đồ vật dễ bắt lửa như giường, chăn, gối ... khi đổ xăng ra và bật lửa hút thuốc có thể dẫn đến cháy, gây nguy hiểm đến tính mạng, nhưng do bức tức, nghi ngờ chị N không chung thủy, A đã dùng 500ml xăng đựng trong chai nhựa Lavie, đổ xăng ra chậu nhựa có đường kính 30-40cm đặt tại nền nhà, mục đích đe dọa chị N và lấy 01 điều thuốc lá Thăng Long, dùng bật lửa châm lửa hút thuốc. Lúc này chị N hai tay cầm chậu xăng đổ úp vào người mình từ ngực trở xuống và bị bén lửa, toàn bộ người chị N bốc cháy. Chị N được người dân đưa đi bệnh viện cấp cứu, đến 20 giờ 00 phút ngày 24/4/2021, thì tử vong do sốc bỏng nhiệt. Hành vi nêu trên của bị cáo A đã phạm vào tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều luật quy định

như sau:

Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Giết 02 người trở lên;*
- b) Giết người dưới 16 tuổi;*
- c) Giết phụ nữ mà biết là có thai;*
- d) Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;*
- đ) Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;*
- e) Giết người mà liên trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;*
- g) Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác;*
- h) Để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân;*
- i) Thực hiện tội phạm một cách man rợ;*
- k) Bằng cách lợi dụng nghề nghiệp;*
- l) Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người;*
- m) Thuê giết người hoặc giết người thuê;*
- n) Có tính chất côn đồ;*
- o) Có tổ chức;*
- p) Tái phạm nguy hiểm;*
- q) Vì động cơ đê hèn.*

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

3. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng đã xâm hại đến tính mạng con người được pháp luật bảo vệ, hậu quả bị hại đã tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây nên sự đau thương, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội và sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả mà bản thân đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tác động tới gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tổng số tiền 150 triệu đồng cho gia đình bị hại. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện của gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác, xét thấy đây là sự thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện của gia đình bị hại và bị cáo nên cần chấp nhận, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[6] Các vấn đề khác trong vụ án: Đối với tài sản thiệt hại do vụ cháy gây nên, bà Trần Thị N và Nguyễn Sĩ A xác định các tài sản trên thuộc sở hữu của Nguyễn Sĩ A. Đối với tài sản của bà N tại tầng 1 như trần nhựa, chấn màn... bị nhiệt tác động có giá trị không đáng kể, bà không yêu cầu định giá tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) chiếc chậu có đường kính lần lượt là 0,39m, 0,53m, 0,6m; 01 (một) chiếc chấn bằng vải có họa tiết kẻ ca rô màu trắng, đỏ, tím; 01 (một) quần bò đã bị cháy xém; 05 (năm) vỏ chai nhựa loại 300 ml; 01 (một) túi linon màu đen đựng sản phẩm cháy thu trên nền gác xép trong nhà bà Trần Thị N; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long đã bị cháy dở; Sản phẩm cháy của điện thoại di động màn hình cảm ứng do không còn giá trị sử dụng. Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng sữa, mặt màn hình bị rạn nứt đã qua sử dụng của Nguyễn Sĩ A;

[8] Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Sĩ A** phạm tội “Giết người”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Sĩ A** 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày **14/5/2021**.
3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) chiếc chậu có đường kính lần lượt là 0,39m, 0,53m, 0,6m; 01 (một) chiếc chăn bằng vải có họa tiết kẻ ca rô màu trắng, đỏ, tím; 01 (một) quần bò đã bị cháy xém; 05 (năm) vỏ chai nhựa loại 300 ml; 01 (một) túi linon màu đen đựng sản phẩm cháy thu trên nền gác xép trong nhà bà Trần Thị N; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long đã bị cháy dở; Sản phẩm cháy của điện thoại di động màn hình cảm ứng. Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng sữa, mặt màn hình bị rạn nứt đã qua sử dụng của Nguyễn Sĩ A.

(Các vật chứng và tài sản trên có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 07/10/2021.)

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Sĩ A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện của bị hại có mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/12/2021.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hằng

